

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Khối đăng ký
						Xã	Huyện		
1	001	Vũ Thanh	Bình	13/6/1985	Nam	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Tin học	DTNT THCS
2	002	Nguyễn Tiến	Dũng	03/4/1990	Nam	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin học	DTNT THCS
3	003	Bùi Thị	Hòa	28/7/1989	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Tin học	DTNT THCS
4	004	Lê Đình	Hợp	28/4/1986	Nam	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin học	DTNT THCS
5	005	Nguyễn Thị	Huệ	05/10/1986	Nữ	TT Mường Khến	Tân Lạc	GV Tin học	DTNT THCS
6	006	Bùi Văn	Huỳnh	24/3/1987	Nam	Dịch Giáo	Tân Lạc	GV Tin học	DTNT THCS
7	007	Hà Công	Khánh	14/4/1989	Nam	Chiềng Châu	Mai Châu	GV Tin học	DTNT THCS
8	008	Nguyễn Anh	Lâm	07/10/1984	Nam	TT Bo	Kim Bôi	GV Tin học	DTNT THCS
9	009	Nguyễn Thị Thùy	Linh	24/10/1982	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Tin học	DTNT THCS
10	010	Bùi Thị Ngọc	Mai	15/9/1988	Nữ	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	GV Tin học	DTNT THCS
11	011	Phạm Hùng	Mạnh	22/10/1986	Nam	TT Chi Nê	Lạc Thủy	GV Tin học	DTNT THCS
12	012	Nguyễn Văn	Nam	10/5/1985	Nam	TT Đà Bắc	Đà Bắc	GV Tin học	DTNT THCS
13	013	Hoàng Đình	Nguyên	20/4/1986	Nam	Phú Thành	Lạc Thủy	GV Tin học	DTNT THCS
14	014	Bùi Đức	Nhi	17/5/1984	Nam	Vũ Lâm	Lạc Sơn	GV Tin học	DTNT THCS
15	015	Bùi Trọng	Quý	09/01/1988	Nam	TT Mai Châu	Mai Châu	GV Tin học	DTNT THCS
16	016	Phạm Văn	Quyết	11/3/1989	Nam	Đồng Bàng	Mai Châu	GV Tin học	DTNT THCS
17	017	Phí Minh	Quyết	17/10/1989	Nam	Chàng Sơn	Thạch Thất	GV Tin học	DTNT THCS
18	018	Bùi Văn	Son	01/01/1989	Nam	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Tin học	DTNT THCS
19	019	Đỗ Xuân	Son	11/01/1988	Nam	TT Mai Châu	Mai Châu	GV Tin học	DTNT THCS
20	020	Bùi Văn	Thắng	12/6/1987	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Tin học	DTNT THCS
21	021	Bùi Thị	Thom	20/02/1989	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin học	DTNT THCS
22	022	Dương Thị	Thu	12/12/1990	Nữ	P Thịnh Lang	Tp Hòa Bình	GV Tin học	DTNT THCS
23	023	Trần Quang	Trung	20/7/1990	Nam	Đông Lai	Tân Lạc	GV Tin học	DTNT THCS
24	024	Bùi Anh	Xuân	28/7/1987	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Tin học	DTNT THCS

Hòa Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH
Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Khối đăng ký
						Xã	Huyện		
1	025	Đinh Đức Tuấn	Anh	06/02/1988	Nam	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
2	026	Bùi Tuấn	Anh	07/3/1990	Nam	Ngọc Lâu	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
3	027	Lê Thị	Ánh	02/02/1985	Nữ	TT Cao Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
4	028	Phạm Minh	Cảnh	01/02/1988	Nam	Đông Lai	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
5	029	Trịnh Thị Thùy	Chi	19/01/1988	Nữ	TT Chi Nê	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
6	030	Bùi Đình	Chí	12/12/1987	Nam	Kim Tiến	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
7	031	Thạch Thị	Chính	10/01/1984	Nữ	Thượng Bi	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
8	032	Nguyễn Thành	Chung	01/3/1990	Nam	Hạ Bi	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
9	033	Bùi Văn	Côn	06/9/1989	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
10	034	Quách Lương	Công	29/1/1984	Nam	Cun Pheo	Mai Châu	NV Giáo vụ	TT GDTX
11	035	Bùi Thị	Cúc	10/12/1988	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
12	036	Nguyễn Mạnh	Cường	23/02/1987	Nam	Trung Minh	Kỳ Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
13	037	Phạm Thị	Danh	18/11/1989	Nữ	Lỗ Sơn	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
14	038	Phạm Thị	Diện	15/10/1990	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
15	039	Bùi Thị	Diệu	30/12/1991	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
16	040	Đỗ Thị	Dung	05/01/1990	Nữ	TT Chi Nê	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
17	041	Đặng Thị	Dung	26/4/1990	Nữ	Toàn Sơn	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
18	042	Bùi Thị Hồng	Dung	28/5/1991	Nữ	Quý Hòa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
19	043	Trần Thị Thùy	Dương	07/10/1983	Nữ	TT Lương Sơn	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
20	044	Nguyễn Đình	Đạt	07/11/1988	Nam	Cao Thắng	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
21	045	Phạm Thế	Đạt	16/11/1988	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
22	046	Bùi Thị	Điệp	09/6/1989	Nữ	Thu Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
23	047	Bùi Văn	Độ	30/4/1989	Nam	Quý Hòa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
24	048	Phí Thị Ngọc	Hà	09/11/1988	Nữ	TT Bo	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX

Hòa Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Khối đăng ký
					Xã	Huyện		
1	049	Phạm Ngọc Hà	03/7/1987	Nam	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
2	050	Trương Thị Thu Hà	09/10/1990	Nữ	Phủ Lỗ	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
3	051	Ngô Thị Ngọc Hà	10/4/1986	Nữ	TT Mường Khén	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
4	052	Triệu Hồng Hải	07/4/1989	Nam	Kim Bôi	Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
5	053	Nguyễn Thanh Hằng	05/9/1990	Nữ	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
6	054	Lê Thúy Hằng	26/11/1988	Nữ	TT Mai Châu	Mai Châu	NV Giáo vụ	TT GDTX
7	055	Phạm Thị Hằng	03/5/1988	Nữ	Chiềng Châu	Mai Châu	NV Giáo vụ	TT GDTX
8	056	Đặng Thúy Hằng	29/10/1985	Nữ	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
9	057	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	29/6/1990	Nữ	Yên Trung	Thạch Thát	NV Giáo vụ	TT GDTX
10	058	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	13/5/1991	Nữ	Long Sơn	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
11	059	Nhữ Hồng Hạnh	01/12/1989	Nữ	P Châm Mát	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
12	060	Lê Thị Thanh Hảo	17/7/1990	Nữ	Bình Thanh	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
13	061	Bùi Thị Hiền	10/11/1986	Nữ	Ngôi Hòa	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
14	062	Bùi Thị Hiền	31/8/1989	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
15	063	Vũ Thị Thu Hiền	24/3/1987	Nữ	TT Chi Nê	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
16	064	Bùi Thị Hiệp	05/10/1987	Nữ	Lạc Hưng	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
17	065	Nguyễn Ngọc Hoa	23/12/1987	Nữ	TT Đà Bắc	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
18	066	Bùi Như Hoa	29/4/1989	Nữ	Thượng Cốc	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
19	067	Nguyễn Thị Hòa	02/7/1989	Nữ	TT Mường Khén	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
20	068	Phạm Trần Thái Hòa	21/10/1990	Nam	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
21	069	Trịnh Thị Thu Hoài	10/11/1987	Nữ	Lạc Thịnh	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
22	070	Bùi Văn Hoạt	12/8/1989	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
23	071	Nguyễn Thị Hồng	28/7/1990	Nữ	P Đồng Tiến	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
24	072	Nguyễn Phương Hồng	08/10/1985	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
25	073	Vì Thị Huệ	21/9/1991	Nữ	Mai Hịch	Mai Châu	NV Giáo vụ	TT GDTX
26	074	Bùi Thị Huệ	18/3/1986	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
27	075	Trần Thị Thu Huệ	02/11/1988	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
28	076	Bùi Văn Hùng	02/7/1989	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX

Hòa Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Khối đăng ký
						Xã	Huyện		
1	077	Bùi Thị	Hương	04/4/1991	Nữ	Sơn Thủy	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
2	078	Bùi Thu	Hương	21/02/1987	Nữ	Đông Bắc	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
3	079	Khuông Thị Thanh	Hương	15/02/1989	Nữ	P Hữu Nghị	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
4	080	Trần Thị Thu	Hương	18/6/1988	Nữ	Kỳ Sơn	Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
5	081	Bùi Thu	Hương	17/9/1991	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
6	082	Nguyễn Lan	Hương	10/01/1980	Nữ	Vũ Lâm	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
7	083	Bùi Thị Thanh	Hương	04/7/1990	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
8	084	Quách Thị Huyền	Hương	20/9/1990	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
9	085	Đinh Thị Ly	Hương	15/10/1990	Nữ	Đông Lai	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
10	086	Bùi Quỳnh	Hương	19/6/1991	Nữ	Yên Trị	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
11	087	Xa Thị	Hương	05/6/1990	Nữ	Hào Lý	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
12	088	Nguyễn Thị	Huyền	20/8/1990	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
13	089	Bùi Thị	Khánh	07/5/1986	Nữ	Lạc Thịnh	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
14	090	Bùi Văn	Kiên	17/9/1985	Nam	Thượng Bì	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
15	091	Bùi Thị	Lịch	05/4/1990	Nữ	Bình Càng	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
16	092	Lê Thị	Liên	09/12/1989	Nữ	Phú Lai	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
17	093	Bùi Thị Lo	Liên	22/8/1989	Nữ	TT Bo	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
18	094	Bùi Thị	Liên	15/02/1989	Nữ	Kim Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
19	095	Đỗ Anh	Linh	28/12/1986	Nam	TT Mường Khến	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
20	096	Nguyễn Thị Mai	Linh	04/10/1991	Nữ	P Thái Bình	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
21	097	Nguyễn Ngọc	Linh	17/10/1990	Nam	Bắc Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
22	098	Bùi Văn	Linh	01/4/1989	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
23	099	Trần Hà	Linh	01/01/1990	Nữ	TT Mường Khến	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
24	100	Đinh Thị	Loan	01/5/1988	Nữ	Tân Lạc	Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
25	101	Nguyễn Thị	Loan	16/6/1989	Nữ	P Hữu Nghị	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
26	102	Nguyễn Thị	Lương	20/9/1989	Nữ	Hào Lý	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
27	103	Vũ Minh	Lý	04/11/1991	Nữ	TT Mường Khến	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
28	104	Nguyễn Ngọc	Mai	17/8/1990	Nữ	TT Chi Nê	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
29	105	Phạm Thị Tuyết	Mai	05/6/1990	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX

Hòa Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Khối đăng ký
						Xã	Huyện		
1	106	Nguyễn Quỳnh	Mai	11/9/1990	Nữ	TT Kỳ Sơn	Kỳ Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
2	107	Bùi Văn	Mạnh	08/9/1986	Nam	Yên Lạc	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
3	108	Đặng Thị	Nga	10/7/1986	Nữ	TT Bo	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
4	109	Nguyễn Thị Thanh	Nga	17/4/1989	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
5	110	Vũ Thị	Nga	10/6/1989	Nữ	Tuân Lộ	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
6	111	Bùi Thị	Ngại	12/10/1988	Nữ	Yên Bồng	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
7	112	Bùi Minh	Nguyệt	09/12/1990	Nữ	Xuất Hóa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
8	113	Bùi Thị	Nhâm	20/8/1988	Nữ	Do Nhân	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
9	114	Nguyễn Thị	Nhàn	02/7/1988	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
10	115	Bùi Thị	Nhàn	30/10/1991	Nữ	Kim Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
11	116	Bùi Văn	Nhợ	15/02/1988	Nam	Sào Báy	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
12	117	Nguyễn Thị	Nhung	18/9/1987	Nữ	TT Đà Bắc	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
13	118	Đặng Hồng	Nhung	15/10/1989	Nữ	Tây Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
14	119	Trần Thị Hồng	Nhung	30/8/1985	Nữ	P Châm Mát	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
15	120	Nguyễn Thị	Phương	31/8/1980	Nữ	P Hữu Nghị	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
16	121	Đỗ Thị Bạch	Phương	19/5/1989	Nữ	Vĩnh Tiến	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
17	122	Bùi Thu	Phương	08/11/1988	Nữ	TT Mường Khến	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
18	123	Nguyễn Thị	Phương	10/01/1988	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
19	124	Bùi Thị Thu	Phương	08/8/1988	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
20	125	Nguyễn Thị Bích	Phương	03/3/1990	Nữ	TT Mường Khến	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
21	126	Nguyễn Thùy	Phương	23/4/1986	Nữ	Bắc Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
22	127	Bùi Minh	Quý	30/3/1988	Nữ	Thanh Hối	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
23	128	Nguyễn Thu	Quyên	13/01/1991	Nữ	Đồng Tâm	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
24	129	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	26/9/1990	Nữ	TT Đà Bắc	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
25	130	Bùi Văn	Quyết	05/5/1988	Nam	Thượng Bi	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
26	131	Nguyễn Thị	Quỳnh	12/10/1987	Nữ	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
27	132	Bùi Văn	Son	08/11/1990	Nam	Bình Chân	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
28	133	Bùi Thị	Tâm	20/12/1991	Nữ	Bảo Hiệu	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
29	134	Bùi Thị	Tén	24/01/1991	Nữ	Văn Nghĩa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX

Hòa Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH
Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Khối đăng ký
						Xã	Huyện		
1	135	Nguyễn Thị	Thanh	24/8/1991	Nữ	Trung Đông	Trực Ninh	NV Giáo vụ	TT GDTX
2	136	Bùi Đỗ	Thanh	02/3/1990	Nam	P Đồng Tiến	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
3	137	Bùi Văn	Thành	05/10/1990	Nam	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
4	138	Bạch Thị	Thảo	20/3/1988	Nữ	Tứ Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
5	139	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/6/1991	Nữ	Cao Thắng	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
6	140	Bùi Thị	Thạo	25/5/1988	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
7	141	Bùi Thị	Thỏa	08/12/1987	Nữ	Phú Lai	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
8	142	Tạ Thị Thanh	Thư	20/3/1986	Nữ	Yên Trị	Yên Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
9	143	Bùi Hà	Thương	13/5/1990	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	NV Giáo vụ	TT GDTX
10	144	Phạm Thị Thu	Thủy	05/5/1988	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
11	145	Nguyễn Phương	Thủy	28/11/1989	Nữ	Lâm Sơn	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
12	146	Bùi Văn	Tiến	15/01/1989	Nam	Tân Mỹ	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
13	147	Bạch Công	Tín	09/6/1989	Nam	Thanh Lương	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
14	148	Triệu Thị	Tĩnh	26/01/1990	Nữ	Tứ Sơn	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
15	149	Hà Thị	Tĩnh	26/2/1990	Nữ	Hào Lý	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
16	150	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	18/10/1991	Nữ	TT Đà Bắc	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
17	151	Nguyễn Hải	Trang	27/5/1986	Nữ	TT Cao Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
18	152	Nguyễn Thị	Trang	12/5/1986	Nữ	Toàn Sơn	Đà Bắc	NV Giáo vụ	TT GDTX
19	153	Nguyễn Thu	Trang	30/8/1989	Nữ	TT Lương Sơn	Lương Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
20	154	Đinh Thị Kiều	Trang	19/11/1990	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX
21	155	Đỗ Như	Trang	10/7/1987	Nữ	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
22	156	Vũ Thị Thu	Trang	04/7/1988	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	NV Giáo vụ	TT GDTX
23	157	Đinh Văn	Trung	02/8/1989	Nam	Từ Nê	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
24	158	Tổng Minh	Tú	20/4/1988	Nam	TT Mai Châu	Mai Châu	NV Giáo vụ	TT GDTX
25	159	Lý Thị Kim	Tuyến	27/10/1987	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	NV Giáo vụ	TT GDTX
26	160	Vì Thị	Tuyết	20/3/1985	Nữ	TT Mai Châu	Mai Châu	NV Giáo vụ	TT GDTX
27	161	Nguyễn Thị	Vân	18/6/1987	Nữ	TT Cao Phong	Cao Phong	NV Giáo vụ	TT GDTX
28	162	Đinh Hoàng	Yến	09/4/1986	Nữ	TT Mường Khến	Tân Lạc	NV Giáo vụ	TT GDTX
29	163	Quách Thị	Yến	08/6/1989	Nữ	TT Bo	Kim Bôi	NV Giáo vụ	TT GDTX

Hòa Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH
Bùi Ngọc Đảo